



Hoàng T. Quỳnh Hoa

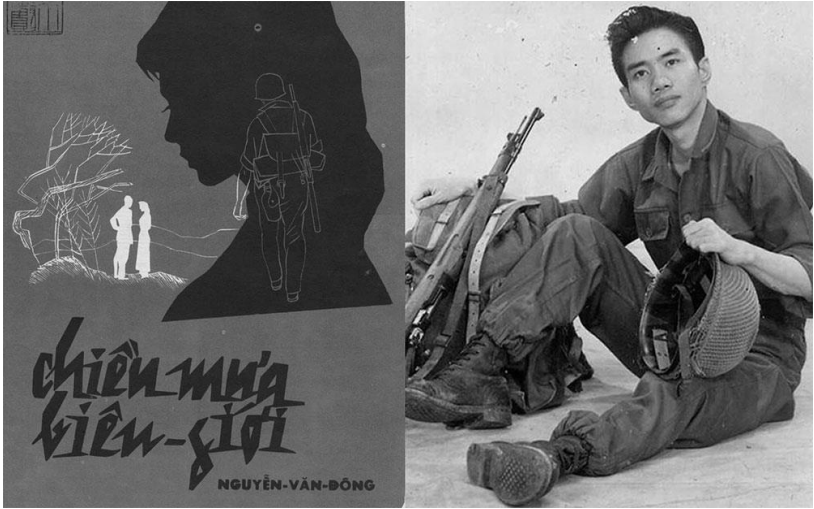
Chủ đề cho Tuyển Tập 2020 của Diễn Đàn Cô Gái Việt là “Thương Quá Việt Nam.” Chủ biên diễn đàn nói rõ chị em muốn viết thể loại nào cũng được miễn là bài viết nói lên tình yêu quê hương tổ quốc Việt Nam.

Tôi chắc người Việt nào cũng yêu dải đất chữ S ở trời Nam, bên bờ Thái Bình Dương của chúng ta. Tôi cũng không ngoại lệ nhưng không biết diễn tả tình yêu thiêng liêng ấy như thế nào nên tôi chọn viết về một nhạc sĩ mà lòng yêu nước đã làm tôi rung động.

Và tôi chọn viết về nền giáo dục nhân bản VNCH, lấy gia đình làm trọng, lấy con người làm gốc, và dựa trên luân lý, đạo đức truyền thống của dân tộc. Nền giáo dục này đã rèn luyện và phát triển nhân cách con người, biết trọng tình nghĩa, yêu thương đồng loại, yêu thương quê hương tổ quốc,... những đức tính mà tôi rất trân quý. Tôi luôn nhớ một thời VNCH!

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông



Nguyễn Văn Đông, một nhạc sĩ mà lòng yêu nước đã cảm động đến mọi người. Thú thật, tôi đã chảy nước mắt mỗi khi nghe những bài hát về người lính, về tình yêu quê hương của ông. Có người gọi ông là Đại Tá Nhạc Sĩ, có người gọi là Nhạc Sĩ Đại Tá. Tôi xin được nhớ ông với danh xưng Nhạc Sĩ Đại Tá vì ông là một thiên tài âm nhạc, là nhạc sĩ trước khi cuộc đời đưa đẩy ông phải cầm súng để làm tròn nhiệm vụ người trai thời loạn.

Gần đây tình cờ đọc một bài bình luận trên mạng cho rằng cô Nhạc Sĩ Đại Tá Nguyễn Văn Đông đã viết nhạc phản chiến. Tôi ngạc nhiên và nghĩ là không hợp lý. Nếu sinh vào thời bình thì Nguyễn Văn Đông dĩ nhiên chỉ là một nghệ sĩ thuần túy, một nhạc sĩ tài ba, hăng say với nền âm nhạc Việt Nam, cả tâm lẫn cụ, và dấn thân vào thế giới âm nhạc với tất cả tâm hồn. Nhưng ông đã sinh vào thời loạn và con người ông cũng

là một con người Việt Nam thuần túy, yêu nước với tất cả tâm hồn nên ông chấp nhận làm trai trước nhất phải góp phần bảo vệ quê hương đất nước. Ông hồn nhiên trưởng thành với ý niệm già từ áo trắng thư sinh làm tròn bổn phận thân trai thời chiến là chuyện bình thường. Khi ông tự ý vào trường Thiếu Sinh Quân là ông đã chọn cho mình một con đường đi rất sớm. Đến tuổi trưởng thành dĩ nhiên là ông theo đuổi binh nghiệp, tham dự nhiều khóa đào tạo để trở thành một sĩ quan ưu tú.



Nhưng tâm hồn nghệ sĩ đồng thời cũng bùng bùng trỗi dậy giục già ông sáng tác những bài ca bất hủ về người lính thời chiến, người yêu của lính, người vợ lính, người mẹ lính, v.v.

Có bài viết nhận xét rằng chỉ sau khi ông nằm xuống, đại chúng mới biết đến ông nhiều hơn để thương tiếc ông nhiều hơn. Mà cũng đúng với cá nhân tôi. Ngày trước, tôi chỉ biết hai bài hát *Chiều Mưa Biên Giới* và *Mấy Dặm Sơn Khê* hay tuyệt vời mà không hề biết chúng được sáng tác trong trường hợp nào, cũng không hề biết ông đã sáng tác rất nhiều bài, nhiều thể loại. Có lẽ vì tôi sống xa Việt Nam quá sớm, không hề được nghe một băng đĩa nào của ông. Sau khi ông mất, tôi ngạc nhiên thấy số lượng bài viết tưởng niệm ông quá nhiều, về con người, về binh nghiệp và về những dòng nhạc của ông. Đọc tài liệu về người nhạc sĩ đại tá này, tôi càng yêu mến ông hơn, kính trọng ông hơn. Ai đã đọc mấy dòng tâm sự của ông mà không cảm động nổi lòng của một sĩ quan vừa vào đời đã phải chạm mặt với một thực tế kinh hoàng nhưng cũng gợi hứng cho ông viết bản nhạc lính đầu tiên. Ông ghi kỷ niệm đầu đời này: “Vào năm 1956, đơn vị tôi đóng quân ở Chiến

Khu Đồng Tháp Mười, được xem là mặt trận tiền tiêu nóng bỏng vào thời bấy giờ. Khi ấy, tôi mang cấp bậc trung úy, mới 24 tuổi đời, còn bạch diện thư sinh. Tuy hồn vẫn còn xanh nhưng tâm hồn đã nung trong lửa chín quân trường... Trước ba ngày Tết, tôi được lệnh lên chốt tiền tiêu, tăng cường cho cứ điểm, mang theo chiếc ba-lô với chút hành trang lương khô, cùng tấm ảnh của người em gái hậu phương... Tiền đồn cuối năm, đêm 30 Tết, trời tối đen như mực, phút giao thừa lạnh lẽo hắt hiu, không bánh chưng xanh, không hương khói gia đình... Thay cho lời chúc Tết là tiếng kèn đánh cầm canh và tiếng hô mật khẩu lên phiên gác. Vào đúng thời điểm giao thừa, ngọn đèn bão dưới chiến hào thấp sáng lên như đón chào năm mới thì cũng là lúc những tràng súng liên thanh nổ rền từ chốt tiền tiêu. Khi ấy vào buổi tinh mơ của trời đất giao hòa, vạn vật như hòa quyện vào trong tôi, có hồn thiêng của sông núi, có khí phách của tiền nhân. Tôi nghe tâm hồn nghệ sĩ của mình rộn lên những xúc cảm lạ thường, làm nảy lên những cung bậc đầu tiên của bài ***Phiên Gác Đêm Xuân***:

Đón giao thừa một phiên gác đêm,
Chào xuân đến súng xa vang rền.
Xác hoa tàn rơi trên bảng súng,
Ngõ rặng pháo tung bay,
Ngờ đâu hoa lá rơi...

Rời mơ ước rất đời thường:
Ngồi ngắm mấy nóc chòi canh
Mơ rặng đây mái nhà tranh
Mà ước chiếc bánh ngày xuân
Cùng hương khói vương niềm thương...

Bài ***Phiên Gác Đêm Xuân*** được ra đời trong hoàn cảnh như thế, cách đây nửa thế kỷ, đánh dấu một chuỗi sáng tác của tôi về đời lính như: ***Chiều Mưa Biên Giới, Mây Dặm Sơn Khê, Sắc Hoa Màu Nhớ, Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp, Xin Đừng Trách Anh, Lá Thư Người Lính Chiến, Anh Trước Tôi Sau, Lời Giã Biệt...*** Bài hát ở thể loại nào cũng thấm vào lòng người, cũng khiến người nghe xúc động, nhất là những

bài hát về người lính, đời lính, đời của người mẹ lính, người vợ lính,...

Sau khi nghe qua mấy bài hát về lính, về chiến tranh, tôi chợt nhận ra rằng người nhạc sĩ, tuy cũng là lính, không hề có ý nghĩ thù hận những người phía bên kia, những người đã gây ra chinh chiến thê lương ngay trên đất nước mình. Ông chỉ nói đến nghĩa vụ người trai thời chiến, anh trước tôi sau, ai cũng phải lên đường, hàng hàng lớp lớp giành lấy quê hương. Không một phút nào ông tỏ lòng nản chí hay than vãn mà luôn



“chờ mùa xuân tươi sáng”, nhưng buồn thay những “mùa thắm chưa sang” Nhưng ông vẫn tin tưởng, vẫn ngâm nga: “Non nước ơi, hồn thiêng của núi sông, kết trong lòng thế hệ, nghìn sau nối nghìn xưa.” (*Mấy Dặm Sơn Khê*).

Đối với con người Nguyễn Văn Đông thì chỉ có một Việt Nam với “đường vui Bắc Nam chung một lối,” với “sông Hồng, sông Cửu nối sông Hương.” (*Trái Tim Việt Nam*). Ông nhắc nhở Bắc hay Nam đều là con cháu vua Hùng, với bao đấng anh hào cùng anh thư thẳng tham tàn, giữ an đất nước (*Việt Nam Quê Hương Lộng Lẫy*).

Ông nhắc nhở phải nhớ lịch sử oai hùng của tổ tiên:

Anh nhớ gì không anh?

Giữa thanh bình hay lúc gian nguy.

Xin hết lòng chung lo bản đư đồ cha ông nhọc khó.

Trên bước đường tương lai,

Kết tâm đồng một dải non sông.

Bắc Nam cùng dòng giống Tiên Long.

Trời Đông một cõi núi sông Việt Nam.

(Anh).

Với người ở hải ngoại phương xa ông tha thiết mời về:
Người về đây nói câu tâm đồng

.....

Về cho thấy con thuyền nước Nam,
Đi vào mùa xuân mới sang.
Xa rồi, ngày ấy ly tan.

Và ông vững lòng tin tưởng rồi nước Việt cũng sẽ:
Anh dũng oai hùng chen chân thế giới.

(Hải Ngoại Thương Ca)

Trong gần cả trăm nhạc phẩm, tôi chỉ thấy Nguyễn Văn Đông dùng chữ “giặc” hai lần trong một câu trong bài *Mùa Sao Sáng*: “Giặc tràn về quê hương tôi, giặc diệt niềm tin Ki-tô” dường như ông muốn nói Cộng Sản là giặc, là một lũ người điên theo một ý thức hệ phi nhân muốn diệt trừ tôn giáo, đã đẩy cả mấy thế hệ thanh thiếu niên phải “sinh Bắc tử Nam” như thi sĩ Tô Thùy Yên nói đến trong bài thơ *Chiều Qua Phố Tam Giang*. Những người lính của chiến tuyến bên kia cũng là nạn nhân nên những bài hát lính của những nhạc sĩ khác ở miền Nam cũng không hề thấy có lời nào hận thù người lính miền Bắc. “Giặc” này thật quả khó dẹp nên, mặc dù không theo đạo Chúa, Nguyễn Văn Đông cũng thành tâm cầu nguyện:

Chiến cuộc mấy mươi năm
Mệnh trời bất gian truân
Lạy Chúa chinh chiến lâu rồi
Cho mùa Giáng Sinh này đến Thanh Bình, Chúa ơi!
Lạy Chúa, chinh chiến lâu rồi
Cho người núi sông rũ áo tang bồng...
(Xin Chúa Thấu Lòng Con)

Ông dâng lời cầu nguyện lên cả Chúa Trời:
Nguyện cầu xin Chúa Trời
Vinh hiển trên muôn loài
Xua màn đêm tăm tối trên trần thế
Niềm tin nơi Chúa đời đời
Được trông thế giới tụyệt vời

Không còn sào chình chiến
Thế giới thần tiên!
(*Đêm Thánh Huy Hoàng*)

Ông cũng không quên cầu lạy cả Mẹ Maria:
Quý lạy mẹ Maria, lòng mẹ từ bi bao la
Tấu khúc nhạc lên ơn trên ban cho nhà Nam...
Lạy mẹ sâu bi ban ơn người Việt càng thương nhau hơn...
(*Mùa Sao Sáng*)

Sau 10 năm lao tù cộng sản, ông được trả về gia đình mang theo nhiều chứng bệnh trầm trọng, tinh thần và thể xác bị suy sụp nhưng ông vẫn chọn sống ở quê nhà và ngậm ngùi: “Tôi chỉ tiếc đời người ngắn ngủi mà tôi đã phí phạm quãng thời gian dài 30 năm. Thật lấy làm tiếc.” (*Đôi Dòng Tâm Sự*)

Quả vậy, một con người năng động, nhiệt tình như ông, lúc nào cũng bận rộn với tay súng tay đàn, mà trong 30 năm không thi thố được tài năng, phải sống âm thầm trong bóng tối thì quả thật là một điều quá xót xa, quá đáng tiếc, quá đau lòng. Nhưng ông thật đáng kính phục. Ông không phí phạm thời gian vì ông không để tinh thần suy sụp mãi mà đã vươn lên, gói gắm lòng mình trong nhạc phẩm *Trái Tim Việt Nam*, nói lên niềm hy vọng vào một ngày mai tươi sáng cho Việt Nam, một ngày mai thanh bình mà mọi người cùng quay về như chim về tổ ấm:

Ngày vui cánh chim về tổ ấm
Bay tìm hương lửa chiếc nôi xưa
Đường đi dù cách xa vạn lý
Vì tình yêu hai tiếng mẹ Việt Nam...
Anh hỡi anh trong niềm chung mơ ước
Anh có nghe rạo rục ở tâm hồn
Một nguồn tin muôn đời không suy biến
Đất quê người, trái tim Việt Nam...

Và ông tin tưởng có một ngày Việt Nam sẽ hiện ngang cùng thế giới:

Anh hỡi anh trong niềm chung mơ ước

Anh có nghe rạo rức ở tâm hồn
Một Việt Nam ngang tầm cao thế giới
Đề muôn đời ngông cao đầu đi.
Lòng con nén hương dâng tổ quốc
Muôn đời nguồn suối hướng ra khơi
Cầu xin hai tiếng trên hoàn vũ
Việt Nam ngàn thuở quê hương sáng ngời.

Một thính giả, năm 2018, sau khi nghe bài *Trái Tim Việt Nam* do Tâm Hảo trình bày đã ghi trên mạng với tên Anh Bùi: “Cả tâm hồn ông ấy dành cho quê hương VN mình nghe mà thấy lòng thổn thức. Trái tim ông ấy sống mãi trong lòng mọi người. Ông ấy như một vị Thánh Nhân, yêu quê hương bằng cả trái tim mình. I love him!”

Tôi tin chắc Nguyễn Văn Đông của chúng ta không bao giờ nghĩ ông đã làm nhạc phản chiến mặc dù hai bài *Chiều Mưa Biên Giới* và *Mấy Dặm Sơn Khê* bị Bộ Thông Tin ra lệnh cấm phổ biến năm 1961 nhưng hai bài ấy được sáng tác từ 5 năm trước và không thấy ảnh hưởng gì đến tinh thần của lính. Chính ông biên tặng bài *Chiều Mưa Biên Giới* cho lính. Trên bản nhạc ông đề: “Kính tặng các chiến sĩ một nắng hai sương lao mình nơi tiền tuyến, dành mình cho đất nước và các bạn thanh niên sắp khoác chiến y. Kỷ niệm Đồng Tháp Mười (Biên giới Việt-Cambot 1956)”.

Tôi nghĩ ông sống thật với lòng mình, chỉ muốn nói lên những xúc cảm chân thành từ trái tim của người lính, là “người đi giúp nước không màng danh chi, cầu cho đất nước vượt ngàn gian nguy...” (*Hàng Hàng Lốp Lốp*) và Chu Tất Tiến, trong bài tưởng niệm *Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông Và Những Âm Diệu Quê Hương*” đã hiểu ông khi viết: “Nghe nhạc Nguyễn Văn Đông người cảm nghiệm luôn thấy thấp thoáng bóng những anh hùng, hãnh diện với nhiệm vụ giúp nước của mình... Bài *Mấy Dặm Sơn Khê* là một bức tranh tuyệt đẹp:

Anh đến thăm, áo anh mùi thuốc súng,
Ngoài mưa khuya lê thê, qua ngàn chôn sơn Khê
Non nước ơi, hồn thiêng của núi sông,

Kết trong lòng thế hệ, nghìn sau nôi nghìn xưa...
Thật lãng mạn, thật phong sương và thật anh hùng.”

Trước khi vĩnh viễn ra đi, ông còn muốn nhắn nhủ lần cuối những người cùng chí hướng ở phương xa trong sáng tác **Việt Nam Quê Hương Lòng Lầy** thì những năm dài sống âm thầm không hẳn là đã phí phạm như ông từng ngậm ngùi cho thân phận:

Từ tim núi sông Việt Nam quê hương
Gởi tâm tình này ra muôn phương...
Chào mùa Xuân tình yêu Việt Nam
Hãy khép lại ty hiềm hẹp hòi
Để thấy lại TÌNH QUÊ HƯƠNG LÒNG LẦY.

Trước khi dùng bút, tôi xin nghiêng mình trước anh linh của một người con Việt Nam đã sống một cuộc đời hào hùng, đã dâng hiến cho quê hương tất cả tấm lòng mình và cầu mong ông được yên nghỉ ở một cõi giới bình an hơn. Tôi cũng không thể không nghĩ rằng tấm ảnh của người em gái hậu phương mà chàng Trung Úy 24 tuổi mang theo trong chiếc ba-lô lên đường “bước nhẹ tênh vào cuộc chiến đầu đời” là tấm ảnh của một Cô Nữ Sinh Gia Long, đã gợi nhớ cho ông sáng tác bài hát cùng tên!

Hoàng Thị Quỳnh Hoa



Tình Thầy Trò



Đệ Nhất A6, 1966

“Thời buổi đất-com này làm gì có tình thầy trò!” là câu mọi người thường nghe người lớn than thở. Họ bảo chả bù với ngày xưa thuở trời đất chưa nổi cơn gió bụi, tình thầy trò thiêng liêng hơn tình cha con, cái thời mà chỉ bày cho ai nửa chữ cũng được tôn làm thầy và được xã hội trọng vọng. Cái thời mà “một ngày cũng là nghĩa, nửa chữ cũng là thầy” không còn nữa, than ôi! Tôi thì không nghĩ như vậy và mừng thầm đã chọn nghề dạy học. Không những học trò cũ của tôi mà chỉ là học trò của trường Gia Long thôi cũng đối đãi với tôi rất tử tế, thân tình. Đến tuổi thầy ngoài 80, trò ngoài 70 mà vẫn “cô cô, em em” râm ran như những ngày tháng cũ.

Nhớ trường xưa, thầy xưa, bạn cũ, cựu học sinh trường Nữ trung Học Gia Long, Sài Gòn thành lập hội ái hữu khắp nơi để được cùng nhau sống lại những ngày vô tư êm đềm dưới mái trường xưa thân ái. Tôn sư trọng đạo là phương châm của hội đoàn các nơi. Đi đâu cũng được học trò Gia Long mở lòng đón tiếp. Nhớ năm 2010 tôi sang Paris thăm người cô, các em Gia

Long đón tiếp như khách quý. Trước ngày đi, Ngọc Hạnh, hội trưởng hội đoàn Gia Long Paris, email hỏi ngày giờ nào thì mấy em gặp thăm được. Tôi than là không có em nào ở Paris học với tôi ngày trước thì em trả lời thầy cô Gia Long nào, dù có dạy hay không thì các em cũng quý mến như nhau. Nghe mà mát lòng mát ruột. Ở Paris lại có đến hai hội đoàn Gia Long, Paris và Âu Châu. Thế là tôi được đưa đi ngoạn cảnh, ăn uống vui chơi với cả hai hội. A-ha, tình thầy trò ấm áp! Sang đến Thụy Sĩ lại gặp một em cựu Gia Long thuộc thế hệ trẻ được một người bạn ở GLMĐ báo tin, cũng tìm đến thăm và đưa tôi đi lang thang mấy ngày.

Một GL Sài Gòn dự Đại hội Gia Long Thế giới Kỳ 6 ở Sydney (2013) nhận ra cô giáo Anh văn của em dù đã cách mặt gần nửa thế kỷ mà vẫn không cách lòng. Và từ đó Bạch Tuyết làm tour guide



GL Saigon, 2016

mỗi khi tôi về Việt Nam. Còn GL Duy Oanh là liên lạc viên cho nhóm GL Saigon. Mỗi khi tôi về tới là Duy Oanh liên lạc với nhóm làm tiệc khoản đãi. A-ha, tình thầy trò ấm áp!

Sau đại hội GL Kỳ 5, (2011) ở San Jose, GS Tuyết Anh rủ tôi lên bang Washington chơi có cô học trò ruột của chị đón tiếp. Chị nói: “QH hên lắm đó, Út, học trò của tôi dễ thương lắm, sẵn sàng đưa tụi mình đi chơi, muốn sang Vancouver cũng được. Út cũng bằng lòng lái xe đưa tôi về Portland, Oregon, thăm cô em họ. A-ha, tình thầy trò ấm áp! Vậy là tôi theo Tuyết Anh bay lên Wahington liền và đã có những kỷ niệm

êm đêm, vui vẻ với gia đình Út (tôi không nhớ em có họ là gì). Qua ngày hôm sau, Út đến bên tôi, thành khẩn: “Em xin lỗi cô, đã không nhận ra cô ngay. Tối hôm qua em nhìn tấm hình chụp lớp em với cô.” A! Vui quá, vậy Út cũng là học trò cũ của tôi. Tuyết Anh có vẻ hơi cụt hứng thấy học trò ruột của mình cũng là học trò của tôi hay tôi tưởng tượng!

Một lần khác, sau khi đi cruise với Tuyết Anh, cô nàng rủ tôi về Nam Cali có cô học trò sẵn sàng đón ở phi trường đưa về nhà rồi sẽ làm tài xế cho hai cô giáo đi chơi. Tuyết Anh lại hãnh diện: “Bồ hên lắm nghe. Học trò của tui có tình lắm mà nhà của em này rộng lắm, lại gần phi trường”. Tôi xin ở lại một đêm thôi, đêm sau sẽ về nhà bạn. Tối hôm đó ăn uống ở nhà Cẩm Nhung rất thịnh soạn. Ăn xong thì Cẩm Nhung nhớ ra là có học Anh vẫn với tôi. Ô! Thích quá, lại một cô học trò cũ, thế là tôi nhìn Tuyết Anh như thầm bảo là tôi không nhờ phước của Tuyết Anh mới được đón tiếp thân tình, nhưng cũng nhớ ơn bạn đã rủ đến nhà Cẩm Nhung mới có dịp gặp lại học trò. Không những vậy, Cẩm Nhung còn cho biết có mấy bạn cùng lớp cũng ở trong vùng. Vậy là hai hôm sau, Cẩm Nhung cùng mấy em ấy đưa tôi đi ăn tối ở một nhà hàng sang trọng. Em nào cũng khá giả. Tôi mừng khi thấy cựu nữ sinh Gia Long rất thành công ở miền đất quê hương thứ hai.

Tình thầy trò trường Gia Long ấm áp như vậy, còn những trường khác thì sao. Khi tôi hỏi xin tài liệu để



Lớp Học Xưa

viết bài này, một giáo sư trường Vạn Hạnh nói anh thầy học trò cũ Vạn Hạnh vẫn muốn giữ nề nếp quân sự phụ. Tuy không cư tang cho thầy như ngày xưa, ngày xưa khi phải ở nhà thầy năm này qua năm nọ, học hết tam tự kinh đến tứ thư ngũ kinh cho đến khi thi đỗ ra làm quan; học trò Vạn Hạnh mỗi năm đều có chúc thọ và biếu quà cho thầy, còn lãnh việc khiêng quan tài cho thầy nữa.

Cũng đáng mừng họ còn quý trọng tình nghĩa thầy trò, họ còn nhớ câu “không thầy đố mày làm nên” của nề nếp sống ở xã hội nước ta thuở trước. Các trường trung học, và cả đại học nữa, đều có hội ái hữu và có tổ chức họp mặt mỗi năm, thăm viếng thầy cô. Ở Nam Cali còn có tiệc “Tôn Sư Trọng Đạo” do nhiều trường chung nhau tổ chức để vinh danh thầy/cô giáo. Tôi được các em GL Nam Cali đưa đi dự một lần, rất trang trọng, rất cảm động.

Tôi nghĩ tình thầy trò ấm áp như vậy cũng nhờ triết lý giáo dục ở nước ta dựa trên nguyên tắc Nhân Bản, Dân Tộc, Khai Phóng, rèn luyện con dân vẹn toàn cả về trí lẫn đức. Thầy giáo thì tận tâm mà học trò thì hiếu học và biết ơn thầy. Xã hội Việt Nam đặc biệt tặng chữ ‘thầy’ cho hai ngành nghề cao quý: thầy thuốc và thầy giáo. Ngay cả xã hội Âu Mỹ cũng quý trọng nghề gõ đầu trẻ. Nếu đọc tài liệu về nghề này ở Mỹ, các bạn sẽ thấy những người chọn nghề dạy học được coi là ‘the salt of the earth’! Có nghĩa là những người cao quý nhất của xã hội. (Thời tiền sử muối rất quan trọng, cho nên đã có một thời người làm công được trả lương bằng muối.)

Ngày nay nhiều người cho rằng dạy học cũng là một ngành nghề chuyên môn như những ngành nghề chuyên môn khác, nhưng tôi thấy ở xã hội nào người ta cũng vẫn dành một sự trân trọng trìu mến cho thầy/cô giáo. Vẫn có học trò nhớ thầy cô suốt cả một đời như chuyện một cậu học trò tiểu học ở Mỹ mồ côi cha, mẹ cậu chăm lo đầy đủ nên cậu vẫn học giỏi nhưng bỗng dưng cậu biếng học, hay nghỉ, không còn sạch sẽ

thom tho như trước. Nhà trường cũng không tìm hiểu nguyên do, cô giáo phê học bạ xấu cho đến một ngày, một cô giáo mới tò mò tìm hiểu sao bỗng ngưng cậu học hành sa sút. Cô chảy nước mắt khi thấy là mẹ cậu đã qua đời sau một cơn bệnh và từ đó cậu không còn chăm học nữa. Lễ Giáng Sinh năm ấy, học trò biếu quà cho cô giáo, cậu này đem biếu cô một cái vòng đeo tay cũ kỹ và một lọ nước hoa đã dùng rồi. Các bạn nhỏ xì xào chê cười nhưng cô giáo đến bên cậu cảm ơn và đeo vòng vào tay liền rồi mở lọ nước hoa xúc lên tay. Mặt mày cậu rạng rỡ vui mừng. Từ ngày đó, cô giáo hay để ý theo dõi sự học, và cũng từ ngày đó, cậu học giỏi trở lại. Cuối năm, cậu viết thư khen tặng cô là cô giáo giỏi nhất. Cậu cho biết là mùi nước hoa cô dùng (cậu tặng cô giáo nước hoa của mẹ) nhắc cậu nhớ đến mẹ và càng cố gắng hơn. Năm sau tuy không học với cô, cuối năm cậu vẫn viết thư thăm và vẫn cho rằng cô là cô giáo giỏi nhất trên đời! Và cứ thế, cậu học xong trung học. Khi ra trường cậu mời cô giáo cũ dự lễ ra trường và dĩ nhiên cô giáo đến chia vui cùng cậu học trò năm xưa. Bảy năm sau, khi ra trường với bằng cấp tiến sĩ cũng có mặt cô giáo tiểu học và khi cậu cưới vợ thì dĩ nhiên là có sự hiện diện của cô giáo nữa! Rất tiếc đã không tìm lại được câu chuyện trên mạng này có cả tên tuổi của cậu học trò và cô giáo.

Còn ở bên trời Tây thì có câu chuyện *Thưa Thầy, Con Là Carnot Đây* mà chắc ai trong chúng ta cũng còn nhớ chuyện cậu học trò tiểu học ở Pháp trong sách giáo khoa thư. Cậu học trò nhỏ bao nhiêu năm sau đã trở lại trường làng, vào thăm lớp Ba và cung kính chào ông thầy có tuổi với đôi kính cận trên mắt: “Thưa Thầy, con là Carnot đây!” Ôi tình nghĩa thầy trò!

Trên mạng gần đây (Aug. 2018) cậu Johny Nguyễn đưa ra câu chuyện tình thầy trò có tựa đề *Tám Lòng* thật cảm động. Chuyện xảy ra ở Sài Gòn với một người túng quá phải đem tủ sách quý ra bán ở vỉa hè. Một ông lão hình dáng tiều tụy mang đến bán hai pho sách dày. Một cuốn là *Hán Việt Từ Điển* của

Đào Duy Anh, cuốn kia là *Petit Larousse Illustré* in tại Paris năm 1973. Sách còn tinh tươm lắm, hẳn chủ nhân đã xài rất kỹ... Ngoài bìa và một số trang ruột của mỗi cuốn, đều có ấn dấu son hình ellipse “Bibliothèque – Đô Bi – Professeur”. À té ra ông lão vốn từng là giáo chức. Thảo nào! Cát tiền vào ví rồi mà ông cứ dùng dằng nuôi tiếc, ngoảnh lại nhìn những tài liệu – tài sản phải đứt ruột bán đi. Ngoái mãi mấy lần rồi ông mới dắt chiếc xe đạp cà tàng đạp về. Mắt ông đỏ hoe. Lòng tôi se lại! Chiều 25 Tết. Ngồi cạnh các danh tác, tôi vẫn lim dim thấp thỏm, chòm hồm ra đấy... “Anh mua bánh bò, bánh tiêu?” Một chị hàng rong đến mời. Tôi lắc đầu. Bỗng chị sững người chăm chú nhìn vào hai bộ từ điển. Chị ngồi thụp xuống, đặt sè bánh bên cạnh, cầm hết cuốn này đến cuốn kia lật lật. Rồi chị hỏi giá cả hai. Ngần ngừ lúc lâu, chị nói:

- Anh có bán trả góp không?

- Trời đất ơi! Người ta bán trả góp đủ thứ, chứ sách vở, sách đại hạ giá ai đòi bán trả góp? Vả lại, tôi nào biết chị là ai, ở đâu?

- Tôi cần mua cả hai – chị nói tiếp – xin anh giữ, đừng bán cho người khác. Khi nào góp đủ, tôi sẽ lấy trọn. Anh thông cảm làm ơn giúp tôi.

Thấy lạ, tôi hỏi chuyện mới vỡ lẽ. Đô Bi chính là thầy cũ của chị hàng rong. Chị Tám (tên chị) bất ngờ thấy có dấu son quen, hiểu ra hoàn cảnh của Thầy, bèn nảy ý chuộc lại cho người mình từng thọ ơn giáo dục. Song bán bánh bò, bánh tiêu được bao nhiêu, lại còn nuôi con nhỏ, không đủ tiền mua một lần nên chị xin trả góp. Tôi cảm động quá, trao ngay hai bộ từ điển cho chị Tám:

- Chị hãy cầm lấy, kịp làm quà Tết cho Thầy. Tôi cũng xin lại đúng số vốn mà thôi, chị à. Chị trả góp dần sau này cũng được.

Chị lấy làm mừng rỡ, cuống quýt trả tôi một ít tiền.

- Chao ôi, quý hóa quá! Cảm ơn, cảm ơn anh nhé!”

Mai lại, chị Tám trả góp tiếp. Chị kể:

- Thầy bi thảm lắm... Gần Tết, cô lại ngã bệnh... Thầy nhận sách, mừng mừng, tủi tủi, tội ghê, anh à... Thầy cũ, trò xưa, khóc, khóc mãi!

Ôi tình nghĩa thầy trò!

Một chuyện nữa về nghề dạy học cao quý của thuở trước được ông Nguyễn Phú Khải đưa lên mạng (Aug. 2018, xin lỗi không biết ông ở đâu để xin phép) mà ông gọi là “Bàn Về Cái Thiêng Liêng.” Câu chuyện bắt đầu: “Ngày nhỏ đi học lớp 1, lớp 2... Cứ mỗi lần được thầy giáo kêu lên bục xóa bảng, hoặc sai đi giặt khăn lau bảng là tôi sung sướng cả ngày hôm đó. Thầy giáo nhớ tên mình, gọi tên mình... Chao ôi là vinh hạnh, không sướng sao được. Có lần tôi đi dự đám cưới một người chị họ, gặp thầy giáo của tôi đến cùng dự đám cưới, dù là đưa trẻ vốn tính tình nhút nhát, tôi cũng rẽ đám đông đến trước mặt thầy tôi, khoanh tay lễ phép chào: “Con chào thầy ạ.” Thầy giáo đã xoa đầu tôi trước hai họ. Tôi hãnh diện vô cùng. Đã hơn nửa thế kỷ qua, vậy mà đến giờ tôi vẫn nhớ cái buổi chiều hôm đó, nhớ như in cái cầu thang mà tôi đã vội leo lên thành cầu để tụt xuống, len đến trước mặt thầy tôi... Trong con mắt trẻ thơ của tôi lúc đó, thầy giáo thiêng liêng lắm. Thầy giáo của tôi ngày ấy là một người cao cả, vì cao cả nên thầy thật thiêng liêng với học trò... Thế mà bây giờ thằng cháu nội tôi lại bĩu môi nói với ông nội nó: “Cô giáo của con mới mua xe Atilla đó!” Tôi hiểu nó muốn nói, vì cô giáo muốn đầu tiên nên bắt nó và bạn bè của nó phải học thêm... Xe Atilla mới mua của cô giáo là tiền bố mẹ nó phải oằn lưng ra đóng góp cho con học thêm. Có lần tôi đã mắng mẹ nó, vì sao cứ phải cho con đi học thêm, trong khi nhà thì túng thiếu. Mẹ nó phân trần: “Thằng T nó bảo nếu không đi học thêm, cô giáo sẽ tẩn công nó trong lớp học.” Tôi hỏi: “Tẩn công như thế nào?” Mẹ nó trả lời: “Bắt lên bảng làm toán, rồi đe nẹt, thằng T sợ lắm, khóc đòi mẹ cho đi học thêm, vì những đứa học

thêm không bị cô giáo đối xử như thế.” Chữ “tán công” là từ miệng thằng cháu nội tôi nói ra. Cô giáo đã hết cao cả thì còn thiêng liêng cái nỗi gì? Một thế hệ con trẻ đi học không còn cảm nhận về cái thiêng liêng, lại thấy thầy cô giáo của mình là những kẻ thấp hèn, khi nói đến họ, nó phải bĩu môi ra thì còn gì để nói!

Không phải mè khen mè dài đuôi nhưng phải nói tôi rất mến phục các em Gia Long tình nghĩa.

GS Đặng Kim Chi đau ốm một thời gian khá lâu ở Paris, chị không có con nên chỉ một mình chồng chị ra vào chăm sóc. May mắn mấy em Gia Long biết gia đình chị đơn chiếc nên thay nhau ở bên chị, đút cơm, đút cháo làm anh chị cũng ấm lòng. Ở Cali thì có trường hợp GS Hồ Thị Nguyệt bị stroke không tự săn sóc được mà chồng con thì ở xa. Gia Long cũng hay thăm viếng mà giỏi nhất là Hồng Phương, cách hai tuần là vào cắt móng tay, móng chân, xoa bóp, chuyện trò với cô trong hơn hai năm. Từ ngày tôi được các em Nam Cali đưa đi thăm chị Nguyệt ở Nursing Home, tôi mới biết Hồng Phương và rất thương mến em. Ở miền Đông thì có chị cựu hội trưởng Thu Anh, năm nào cũng nhắc nhở chị em cúng giỗ bà hiệu trưởng Huỳnh Hữu Hội. Năm bà mới mất thì làm lễ ở chùa, về sau thì ở nhà cô Kim Oanh hay ở nhà chị. Năm nay tôi được tham dự với sự hiện diện của cô Kim Oanh và mười mấy chị em Gia Long. Trên bàn thờ, ngoài hình của bà Hội, còn có hình của cô hiệu trưởng Trần Thị Ty mới mất và cô Yolande Ngọc Diệp, con bà Hội, cũng giáo sư Gia Long.

Tôi có khấn khứa cô Hiệu Trưởng Trần Thị Khuê nữa, mới mất đầu năm nay. Nhớ năm ngoái, tôi và GS Kim Oanh được các em đưa đến thăm chị vừa mới qua một cơn ốm nặng. Chị vui mừng kể lễ vừa thoát tay tử thần. Thấy chị tuy gầy nhưng khỏe và yêu đời lắm. Vậy mà chỉ mấy tháng sau không còn.

Chắc sang năm sẽ tìm một bức ảnh của chị để chung với những vị kia.

Tháng Tám năm 2017, các em Gia Long ở Houston sửa soạn rất công phu cho buổi giới thiệu cuốn sách *Lá Trúc* của tôi. Cô Kim Oanh cũng bay về Houston ủng hộ tinh thần. Không may bão Harvey ập tới phá vỡ chương trình của thầy trò chúng tôi. Harvey thì kệ Harvey, mấy em cũng tổ chức tiếp đón tôi và cô Kim Oanh ở nhà hàng Kim Sơn rất ân cần thân thiết. Hình như gần 30 em tham dự, có cả mấy anh rể nữa.



GL Houston, 2017

Đang ăn uống thì có một chị từ bàn khác đến hỏi thăm và tự giới thiệu là Huệ có học với tôi ngày trước. Chị mừng rỡ giới thiệu ông chồng rồi dúi vào tay tôi \$100 dollars nói để kỷ niệm dịp gặp cô. Tôi cảm động ký biếu chị một cuốn sách và cho chị biết sẽ gởi số tiền này vào quỹ học bổng Hoàng Thị Kim Cúc, được thành lập cuối năm 2013 để giúp đỡ học sinh nghèo ở Huế. Hoàng Thị Kim Cúc là cô tôi, là vai chánh trong cuốn *Lá Trúc*.

Tuy phải hủy chương trình giới thiệu sách nhưng các chị em Gia Long đã chia nhau mua hết sách, không muốn để cho cô phải mang sách về! Ôi, tình nghĩa Gia Long!

Một em khác ở Montreal, Canada đã sắp xếp chương trình thăm viếng khi biết tôi sẽ sang dự đại hội mùa thu 2017. Thấy tôi không đến được, em Tạ Thị Thanh Tân gửi cô Kim Oanh đem về một lá thư thăm, một bức hình lớp em ở trường Gia Long, hình mới của em với các bạn và \$100 dollars “để kỷ niệm chút tình thầy trò”, em ghi trong thư. Em còn nhắc lại là bài thi oral đã làm em chết đứng và nghĩ: “Cô hỏi chi ác dữ!” Vui quá! Vì câu hỏi ác quá nên em mới nhớ cô mãi, phải không? Đào Tơ ở San Jose thì còn nhớ mấy bài hát tiếng Anh tôi dạy các em hồi đó. Không những nhớ mà em còn hát được và bây giờ vẫn hát ru cháu với những bài hát tiếng Anh bình dân ấy. Khi gặp lại tôi ở Miền Đông mấy năm trước, em hát cho tôi nghe. Thật vui!

Ôi, những kỷ niệm học trò mà đã đến tuổi bà nội, bà ngoại vẫn còn rõ ràng trong ký ức. Một em GL ở đây cho biết ngày ấy “cô mặc áo gì là tụi em đi lung mua để may áo giống cô.” Tôi nghĩ giáo sư nào cũng có những kỷ niệm dễ thương với học trò mình và em nào cũng có một thời “mê” một thầy cô nào đó.

Gia Long Miền Đông (GLMĐ) thì tổ chức sinh nhật cho cô

Kim Oanh từ thưở khai sinh hội GL miền Đông. Khi tình cờ biết tôi ra đời trước cô Oanh 4 ngày, các em cho tôi ăn ké bánh sinh nhật.



GLMĐ, 2017

Thương Gia Long Nam Cali vất vả, năm nào cũng phải tổ chức đón tiếp cô giáo cũ vì năm nào tôi cũng cùng anh chị tôi sang Cali chơi. Mỗi lần gặp lại các em là tôi thấy mình trẻ lại và “oai” quá.



GL Nam California, 2017

Chúng ta may mắn được hưởng một nền giáo dục VNCH nhân bản, lấy gia đình làm trọng, lấy con người làm gốc. Từ bậc tiểu học, nội dung trong các sách giáo khoa tác động đến hình thành và phát triển nhân cách của trẻ thơ, chú trọng những vấn đề luân lý, đạo đức truyền thống, rèn luyện con người có nhân cách, biết trọng tình nghĩa, yêu thương đồng loại, yêu thương quê hương tổ quốc. Dù ngày nay cả mấy triệu người Việt phải sống lưu vong xa xứ, chúng ta vẫn mang theo những giá trị tinh thần ấy đến những vùng đất tạm dung. Trò xưa vẫn thương quý thầy cũ, tình nghĩa thầy trò vẫn đậm đà ấm áp. Hiện tượng đáng mừng này xảy ra rất nhiều nơi, không như những người bi quan than thở là thời buổi đất-com không còn tình thầy trò.

Hoàng Thị Quỳnh Hoa